

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày 20-01-2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á.

2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tư - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Hoài Nhơn.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Chánh Thân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 204/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42A/2019/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ông Bùi Trung Ng, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Đ.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Đ (Văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 10 năm 2019).

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần X, sinh năm 1962

Bà Đinh Thị C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Đ.

(Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 01 năm 2019 của ông Bùi Trung Ng và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/9/2016 ông Bùi Trung Ng cho vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C vay số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai chục triệu đồng), không có lãi suất,

thời hạn vay là hai năm, hai bên có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Hoài Nhơn. Sau khi hết thời hạn vay, vợ chồng ông X bà C đã trả cho ông Ng được 20.000.000đồng, còn nợ lại 200.000.000đồng nhưng vợ chồng ông X bà C không trả. Nay bà Nguyễn Thị T là người đại diện theo ủy quyền của ông Ng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông X bà C trả cho ông Ng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

- Theo lời khai của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án bà Đinh Thị C trình bày:

Bà Đinh Thị C thừa nhận ngày 16/9/2016 vợ chồng bà có vay của ông Bùi Trung Ng số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai chục triệu) đồng không có lãi suất, thời hạn vay là hai năm, hai bên có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Hoài Nhơn. Vợ chồng bà đã trả cho ông Ng được 20.000.000đồng, hiện còn nợ ông Ng 200.000.000đồng, do kinh tế khó khăn nên bà C xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C trả cho ông Bùi Trung Ng số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu)đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông X, bà C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dân sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Trung Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C nhưng tại phiên tòa hôm nay vợ chồng ông X và bà C vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần X và bà Đinh Thị C.

[2] Về nội dung: Ngày 16/9/2016 ông Bùi Trung Ng cho vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C vay số tiền 220.000.000đ (hai trăm hai chục triệu đồng),

không có lãi suất, thời hạn vay là hai năm, hai bên có làm hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng Hoài Nhơn (Số công chứng 3118, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD. Hết thời hạn vay vợ chồng ông X, bà C trả cho ông Ng được 20.000.000đồng, còn nợ 200.000.000đồng nhưng ông X bà C không trả cho ông Ng, dẫn đến hai bên phát sinh tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Đinh Thị C thừa nhận vợ chồng bà có vay tiền và hiện tại còn nợ ông Ng số tiền 200.000.000đồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc vợ chồng ông X bà C đã vay của ông Ng số tiền 220.000.000đồng là có thật và đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Do đó, vợ chồng ông X, bà C phải có nghĩa vụ trả lại tiền cho ông Ng.

[3] Xét thấy, hợp đồng vay tài sản giữa ông Bùi Trung Ng và vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C là phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, việc ông Ng yêu cầu vợ chồng ông X, bà C trả lại số tiền vay là phù hợp với quy định tại Điều 466 và khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xét buộc vợ chồng ông X, bà C trả cho ông Ng số tiền 200.000.0000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên Tòa, Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xét.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn phù hợp với nhận định trên nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông X, bà C phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”.

Hoàn trả cho ông Bùi Trung Ng 5.000.000đ (năm triệu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai ông Ng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án”.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ông Bùi Trung Ng. Buộc vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C trả cho ông Bùi Trung Ng 200.000.000đ (hai trăm triệu)đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Trần X, bà Đinh Thị C phải chịu 10.000.000đ sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả cho ông Ng 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005410 ngày 02 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Bích

